

Bản án số: 05/2023/LĐ-PT

Ngày 10-01-2023

V/v tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Lực;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 32/2022/TLPT-LĐ ngày 15/11/2022 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2022/QĐ-PT ngày 30/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 20/2022/QĐ-PT ngày 23/12/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: số 192/35A, đường P, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: số 27/2, đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lê Văn M, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 1, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương và ông Nguyễn Võ Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: số 112, đường N, tổ 41, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 26/02/2020); có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đ); địa chỉ: số 389, đường N, khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt không lý do.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Dương Lan H, sinh năm 1976; địa chỉ: số 183/25A, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3.2. Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D; địa chỉ: số 13, đường Đ, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Lê Thanh H, chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ liên lạc: số 27/2, đường N, Phường D, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2019 của ông Nguyễn Văn P (gọi tắt là ông P) và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* ông P vào làm việc tại Công ty Cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) từ ngày 01/7/2019 (không ký kết hợp đồng lao động) cho đến ngày 12/11/2019 với chức danh Tổng giám đốc của Công ty Đ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/BBĐHCD ngày 09/9/2019, Quyết định số 01/2019/QĐ.HĐQT ngày 09/9/2019 của Hội đồng quản trị và được hưởng lương theo quy định của Công ty. Công việc của ông P tại Công ty Đ ổn định, đi vào nề nếp, ông P luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ và không vi phạm kỷ luật, nội quy, quy chế Công ty. Đến ngày 12/11/2019, ông P nhận được Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/ĐTĐ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Đ về việc bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Văn P, quyết định do ông Lê Văn L ký từ Công ty Cổ phần Bất động sản Clà đơn vị Công ty Đ đang phân phối sản phẩm các dự án bất động sản tại thành phố T và thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do Công ty Đ bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc và chấm dứt hợp đồng lao động với ông P (không có quyết định cho nghỉ việc), xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp nên ông P làm đơn khởi kiện Công ty để yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Tuyên hủy Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/ĐTĐ ngày 12/11/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Đ về việc bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc của ông Nguyễn Văn P (đồng thời là Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông P). Ông P không muốn trở lại Công ty làm việc.

Buộc Công ty Cổ phần Đ bồi thường cho ông P trong suốt thời gian Công ty tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, cụ thể:

- Bồi thường tiền thu nhập trong những ngày ông P làm việc mà không được Công ty trả lương là 786.000.000 đồng (180.000.000 đồng/tháng x 04 tháng 11 ngày).

- Bồi thường 02 tháng lương do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng x 180.000.000 đồng/tháng = 360.000.000 đồng.

- Bồi thường tiền lương trong những ngày ông P không được làm việc tạm tính từ ngày 13/11/2019 cho đến ngày 12/12/2019 là 01 tháng = 180.000.000 đồng.

- Bồi thường do Công ty vi phạm thời gian báo trước là 270.000.000 đồng (180.000.000 đồng/30 ngày x 45 ngày);

- Bồi thường số tiền Công ty không đóng bảo hiểm xã hội cho ông P trong thời gian đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là 04 tháng 11 ngày, được tính 12.540.000 đồng/tháng x 21,5%/tháng x 4,5 tháng = 12.131.450 đồng.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần do cho ông P nghỉ việc trái pháp luật là 60 tháng lương tối thiểu vùng 1 là 4.180.000 đồng/tháng x 60 tháng = 250.800.000 đồng.

- Chi phí nhiên liệu vận hành và phí cầu đường từ ngày 01/7/2019 đến ngày 12/11/2019 là 169.400.000 đồng (42.000.000 đồng x 04 tháng 11 ngày).

- Tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty mua sản phẩm A4.9 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thị xã D, tỉnh Bình Dương (Icon Central) do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D (gọi tắt là Công ty D) làm chủ đầu tư cho Công ty Đ mang tên bà Dương Lan H với số tiền 1.137.000.000 đồng (bao gồm tiền đặt cọc giữ chỗ trước đó 100.000.000 đồng) theo Phiếu thu ngày 22/10/2019 của Công ty D.

- Tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty mua sản phẩm A2.38 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do Công ty D làm chủ đầu tư cho Công ty Đ mang tên bà Dương Lan H với số tiền 308.180.000 đồng (bao gồm tiền đặt cọc giữ chỗ trước đó 100.000.000 đồng) theo Phiếu thu ngày 19/10/2019 và 22/10/2019 của Công ty D.

- Chia lợi nhuận tiền thưởng nóng - Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty D làm chủ đầu tư mà Công ty Đông Thành Group đã ký hợp đồng dịch vụ môi giới với Công ty Cổ phần Bất động sản C số 02/2019/HĐDV ngày 09/9/2019 với số tiền 220.000.000 đồng.

- Chia lợi nhuận tiền môi giới thành công thuộc Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty D làm chủ đầu tư mà Công ty Cổ phần Đ đã ký hợp đồng liên kết phân phối với Công ty Cổ phần Bất động sản C số 114/2019/HĐLK ngày 23/9/2019 với số tiền 863.523.108 đồng.

Tổng số tiền ông P yêu cầu Công ty phải thanh toán và bồi thường là 4.557.035.558 đồng.

** Tại Tờ trình bày ngày 23/7/2020 và tại các biên bản hòa giải tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Đối với yêu cầu hủy quyết định đơn phương bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc số 02/QĐ-HĐQT/ĐTG ngày 12/11/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đ, đồng thời là quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông P, nhận thấy: giữa Công ty Đ với ông Nguyễn Văn P không ký kết hợp đồng lao động. Công ty Đ có mời ông P làm thử việc tại Công ty với chức danh Tổng giám đốc từ ngày 09/9/2019 với thời hạn 02 tháng. Công ty không trả lương và thưởng cho ông P trong thời gian thử việc. Hết thời gian thử việc, Công ty đánh giá lại năng lực của ông P để xem xét có ký hợp đồng lao động hay không. Tuy nhiên, từ lúc ông P đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc tại Công ty thì ông P không đáp ứng được các yêu cầu của Công ty đề ra. Do đó, Công ty không ký hợp đồng lao động với ông P, đồng thời ra quyết định bãi nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông P. Vì vậy, ông P yêu cầu hủy quyết định bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc số 02/QĐ-HĐQT/ĐTG ngày 12/11/2019 là không có cơ sở nên Công ty không chấp nhận.

Đối với việc ông P yêu cầu bồi thường thiệt hại vì cho rằng Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, gồm: Bồi thường khoản tiền thu nhập từ lương trong những ngày làm việc mà không Công ty không trả lương là 786.000.000 đồng; bồi thường thêm một khoản tiền do Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật (02 tháng lương) là 360.000.000 đồng; bồi thường tiền lương những ngày không được làm việc 01 tháng là 180.000.000 đồng; bồi thường do vi phạm thời gian báo trước là 270.000.000 đồng; bồi thường khoản tiền Công ty không đóng bảo hiểm xã hội là 12.132.450 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 250.800.000 đồng (60 tháng lương tối thiểu vùng) và chi phí nhiên liệu vận hành và phí cầu đường từ ngày

01/7/2019 đến ngày 12/11/2019 là 169.400.000 đồng. Công ty có ý kiến như sau: giữa Công ty Đ với ông Nguyễn Văn P không có ký kết hợp đồng lao động, ông P đang trong thời gian thử việc và không được hưởng lương. Vì vậy, các yêu cầu bồi thường thiệt hại nêu trên là không có cơ sở, Công ty Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

Đối với yêu cầu thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty mua sản phẩm A4.9 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 1.137.000.000 đồng và tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 cho khách hàng mua sản phẩm A2.38 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố Dĩ An do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D làm chủ đầu tư cho Công ty Đ mang tên Dương Lan H số tiền 308.180.000 đồng. Các khoản tiền này Công ty Đ đã giao tiền cho ông P để thực hiện các công việc theo yêu cầu của Công ty. Vì vậy, Công ty Đ không chấp nhận trả những khoản tiền này cho ông P.

Đối với yêu cầu chia lợi nhuận tiền thưởng nóng - Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D với số tiền 220.000.000 đồng và số tiền 863.523.108 đồng; tổng cộng là 1.083.523.108 đồng. Do Công ty không ký kết hợp đồng lao động với ông P, không trả lương và thưởng trong thời gian thử việc. Mặt khác, ông P không phải là người trực tiếp bán sản phẩm nên Công ty Đ không đồng ý chia lợi nhuận phí môi giới cho ông P.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Lan H (gọi tắt là bà H) trình bày:* bà H với ông Nguyễn Văn P không liên quan gì với nhau, bà H tham gia mua đất của dự án của Công ty Cổ phần Đ và đã tất toán xong, việc tranh chấp hợp đồng lao động giữa ông P với Công ty Đ không liên quan đến bà H và có đơn xin không tham gia suốt quá trình tố tụng của vụ án.

** Tại Văn bản ngày 09/02/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D (gọi tắt là Công ty D) trình bày:* Công ty D không phải là chủ đầu tư Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương và cũng không có ký kết hợp đồng môi giới, giao dịch bất động sản với ông Nguyễn Văn Pol hay Công ty Đ (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đ). Bà Dương Lan H là khách hàng của Công ty D. Bà H đã hoàn tất nghĩa vụ với Công ty và không phát sinh tranh chấp. Bà H đã nhận đủ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công ty D không có trách nhiệm nghĩa vụ nào liên quan đến ông P hay Công ty Đ và cũng không có nghĩa vụ gì đối với bà H. Công ty xin từ chối tham gia tố tụng.

Tại Bản án số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã căn cứ các Điều 32, 33, 35, 36, 39, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 26, 27 và 28 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm b khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Pol đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đông Thành Group về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Buộc Công ty Cổ phần Đông Thành Group thanh toán cho ông Nguyễn Văn P 02 tháng lương x 85% x 180.000.000 đồng/tháng. Tổng số tiền là 306.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đ về những vấn đề như sau:

- Yêu cầu bồi thường khoản tiền thu nhập trong những ngày ông Nguyễn Văn P làm việc không được Công ty Cổ phần Đ trả lương là 786.000.000 đồng (180.000.000 đồng x 04 tháng 11 ngày).

- Yêu cầu bồi thường do Công ty Cổ phần Đ chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 360.000.000 đồng (02 tháng x 180.000.000 đồng).

- Yêu cầu bồi thường số tiền trong những ngày ông Nguyễn Văn P không được làm việc tạm tính từ ngày 13/11/2019 đến ngày 12/12/2019 là 180.000.000 đồng (180.000.000 đồng x 01 tháng).

- Yêu cầu bồi thường do Công ty Cổ phần Đ vi phạm thời gian báo trước là 270.000.000 đồng (180.000.000 đồng/30 ngày x 45 ngày).

- Yêu cầu bồi thường số tiền mà Công ty Cổ phần Đ không đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn P trong thời gian đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là 12.132.450 đồng (21,5%/tháng x 12.540.000 đồng x 4,5 tháng).

- Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 250.800.000 đồng (vùng 1 là 4.180.000 đồng x 60 tháng).

- Yêu cầu thanh toán tiền chi phí nhiên liệu vận hành và phí cầu đường từ ngày 01/7/2019 đến ngày 12/11/2019 là 169.400.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Cổ phần Đ mua sản phẩm A4.9 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D làm chủ đầu tư số tiền 1.137.000.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Cổ phần Đ mua sản phẩm A2.38 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương số tiền 308.180.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền chia lợi nhuận tiền thưởng nóng - Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D làm chủ đầu tư số tiền 220.000.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền chia lợi nhuận tiền môi giới thành công Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản D làm chủ đầu tư với số tiền 863.523.108 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 44.698.103 đồng. Bị đơn Công ty Cổ phần Đ chịu án phí sơ thẩm là 9.180.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 15/6/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ Bản

án số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức vì cho rằng bản án tuyên xử không phù hợp với quy định của pháp luật, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông P đối với các yêu cầu thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Đ mua sản phẩm A4.9 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 1.137.000.000 đồng; tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Đ mua sản phẩm A2.38 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 308.180.000 đồng; thanh toán tiền chia lợi nhuận tiền thưởng nóng - Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 220.000.000 đồng và thanh toán tiền chia lợi nhuận tiền môi giới thành công Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 863.523.108 đồng do ông P chưa có tài liệu chứng cứ để chứng minh. Riêng các yêu cầu khởi kiện còn lại không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông P, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên các bên đương sự không thể thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông P là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét. Riêng các yêu cầu khởi kiện còn lại, ông P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục: bị đơn Công ty Cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn P được thực hiện trong thời hạn luật định và người kháng cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

[4] Xét nội dung vụ án, nhận thấy: ông P cho rằng ông P vào làm việc tại Công ty Đ từ ngày 01/7/2019 (hai bên không ký kết hợp đồng lao động), nhưng ông P không xuất trình được chứng cứ để chứng minh, Công ty Đ không thừa nhận nên không có

căn cứ để xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Đ cho rằng ông P vào làm thử việc tại Công ty với thời hạn 02 tháng (từ ngày 09/9/2019 đến ngày 12/11/2019) với chức danh Tổng giám đốc theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/BBĐHCD ngày 09/9/2019 và Quyết định số 01/2019/QĐ.HĐQT ngày 09/9/2019 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc, Công ty thỏa thuận không trả lương và thưởng cho ông P trong thời gian thử việc. Do ông P không đáp ứng được các yêu cầu Công ty đề ra nên Công ty Đ không ký hợp đồng lao động với ông P, đồng thời ban hành Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/ĐTG ngày 12/11/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc của ông Nguyễn Văn P. Vì vậy, Công ty Đ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của ông P về việc buộc Công ty Đ chia lợi nhuận tiền thưởng nóng và tiền môi giới thành công Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 1.083.523.108 đồng; thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Đ mua sản phẩm A4.9 và tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty mua sản phẩm A2.38 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D số tiền 1.445.180.000 đồng, nhận thấy: đây là mối quan hệ pháp luật dân sự về hợp đồng môi giới, giao dịch bất động sản giữa ông P với Công ty Đ (tên cũ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đ) không phải là quan hệ pháp luật lao động nên không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án lao động. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích cho nguyên đơn biết để khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác hoặc đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông P, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành giải thích và đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu này mà căn cứ nội dung Văn bản số 52-11/2020/CV-BGD ngày 18/11/2020 và Văn bản số 03/2022/CV-BGD ngày 09/02/2022 của Công ty D Group để bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện này của ông P, buộc ông P phải đóng án phí số tiền 44.698.103 đồng là không đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tự nguyện rút các yêu cầu khởi kiện này của ông P nên Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận hủy một phần Bản án số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T và đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu đã rút.

[6] Xét các yêu cầu khởi kiện còn lại và yêu cầu kháng cáo của ông P, nhận thấy: tại Công văn số 156/ĐKKD ngày 08/02/2021 của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương thể hiện: Công ty Cổ phần Đ đăng ký thành lập lần đầu ngày 24/5/2019 với tên gọi Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đ, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 13/9/2019 với tên gọi Công ty Cổ phần Đ như hiện nay và người đại diện theo pháp luật là ông Lê Văn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc. Tại Điều 30 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đông Thành Group quy định về Giám đốc (Tổng giám đốc) như sau: “1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc); 2. Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao” (bút lục 54). Do đó, Đại hội đồng cổ đông tiến hành họp ngày 09/9/2012 thống nhất thuê ông P làm Tổng giám đốc theo Biên bản số 01/2019/BBĐHCD và Hội đồng quản trị ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ.HĐQT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn P làm Tổng giám đốc của Công ty Đ là hoàn toàn phù hợp. Về thù lao, tiền lương và lợi ích khác của ông P theo Điều 31 Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư

và Phát triển Đ không quy định cụ thể, nhưng tại phần ghi chú của Điều 29 Quy chế quản lý - điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đ ban hành kèm theo Quyết định số 01/2019/QĐ-HC/ĐTĐ ngày 28/8/2019, thể hiện: *“Riêng đối với chức danh đặc biệt là Giám đốc/Tổng giám đốc mà Công ty thuê thì mức lương tối thiểu từ 150.000.000 vnd - 180.000.000 vnd/tháng”* (bút lục 33) nên việc ông P cho rằng hai bên thỏa thuận mức lương 180.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn phù hợp.

[7] Theo đơn khởi kiện, ông P cho rằng Công ty Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông P nên yêu cầu Công ty phải bồi thường tổng số tiền 1.060.800.000 đồng, nhận thấy: tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định *“Người sử dụng lao động và người lao động có thể thỏa thuận về việc làm thử, quyền, nghĩa vụ của hai bên trong thời gian thử việc. Nếu có thỏa thuận về việc làm thử thì các bên có thể giao kết hợp đồng thử việc”*. Về thời gian thử việc theo khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định *“Không quá 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên”*. Do công việc của ông P đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn, kỹ thuật từ cao đẳng trở lên và theo Quy chế quản lý - Điều hành hoạt động của Công ty thì việc Công ty Đ thỏa thuận về thời gian thử việc 02 tháng với ông P là hoàn toàn phù hợp. Đồng thời, tại Điều 29 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định khi *“Kết thúc thời gian thử việc”* như sau: *“1. Khi việc làm thử đạt yêu cầu thì người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng lao động với người lao động.*

2. Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ thỏa thuận thử việc mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử không đạt yêu cầu mà hai bên đã thỏa thuận”. Do trong thời gian thử việc, ông P không đáp ứng được các yêu cầu mà Công ty đề ra nên Hội đồng quản trị không ký hợp đồng lao động với ông P và ban hành Quyết định số 02/QĐ-HĐQT/ĐTĐ ngày 12/11/2019 về việc bãi nhiệm chức danh Tổng giám đốc của ông Nguyễn Văn Pol là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 56 của Luật Doanh nghiệp năm 2014, điểm h khoản 2 Điều 28 Điều lệ của Công ty nên việc ông P khởi kiện cho rằng Công ty Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu của ông P về bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tiền tổn thất tinh thần là hoàn toàn phù hợp.

[8] Xét yêu cầu của ông P về việc buộc Công ty Đ thanh toán tiền lương những ngày làm việc không được Công ty trả lương là 04 tháng 11 ngày theo mức lương 180.000.000 đồng/tháng với số tiền 786.000.000 đồng, nhận thấy: theo như phân tích tại mục [4], thì chỉ có cơ sở xác định ông P vào làm thử việc tại Công ty Đông Thành Group với thời hạn 02 tháng (từ ngày 09/9/2019 đến ngày 12/11/2019), không có căn cứ xác định ông P vào làm việc tại Công ty kể từ ngày 01/7/2019. Theo Điều 28 của Bộ luật Lao động năm 2012 quy định *“tiền lương trong thời gian thử việc”* như sau: *“Tiền lương của người lao động trong thời gian thử việc do hai bên thỏa thuận nhưng ít nhất phải bằng 85% mức lương của công việc đó”*. Việc Công ty Đ cho rằng Công ty có thỏa thuận không trả lương cho ông P trong thời gian thử việc là trái với quy định của Bộ luật Lao động năm 2012. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện này của ông P, buộc Công ty Đ phải thanh toán cho ông P 02 tháng lương thử việc là 180.000.000 đồng/tháng x 85% x 02 tháng với tổng số tiền 306.000.000 đồng là có căn cứ.

[9] Xét yêu cầu của ông P về việc buộc Công ty Đ bồi thường số tiền Công ty không đóng bảo hiểm xã hội là 4,5 tháng x 12.540.000 đồng/tháng x 21,5%/tháng với số tiền 12.132.450 đồng, nhận thấy: khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội năm

2014 không bắt buộc người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trong thời gian thử việc; mặt khác, trường hợp người lao động và người sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội thì khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là do cơ quan Bảo hiểm chi trả. Việc ông P khởi kiện yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán cho ông P là không có căn cứ.

[10] Đối với yêu cầu thanh toán tiền chi phí nhiên liệu và phí cầu đường từ ngày 01/7/2019 đến ngày 12/11/2019 với số tiền 169.400.000 đồng, nhận thấy: theo như đã nêu tại mục [7] thì ông Pol được Công ty Đ thuê làm thử việc với chức danh Tổng giám đốc từ ngày 09/9/2019, mức lương thỏa thuận 180.000.000 đồng/tháng, nhưng giữa ông P với Công ty không có ký kết hợp đồng thử việc và ông Pol cũng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh Công ty có thỏa thuận thanh toán tiền chi phí nhiên liệu và phí cầu đường cho ông P, Quyết định số 01/2019/QĐ.HĐQT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn P làm Tổng giám đốc cũng không quy định về vấn đề này. Mặt khác, mức lương theo Bảng lương chức vụ quản lý cao cấp Công ty tại Hệ thống thang lương, bảng lương của Công ty Đ quy định Tổng giám đốc bậc I là 12.540.000 đồng/tháng (phù hợp với mức lương ông P yêu cầu Công ty thanh toán tiền bảo hiểm xã hội) nên việc ông P khởi kiện yêu cầu Công ty Đ phải thanh toán thêm tiền phí nhiên liệu và phí cầu đường là không có căn cứ.

[11] Từ những phân tích và lập luận nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P và chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với các yêu cầu nêu tại mục [5] để hủy một phần Bản án số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu đã rút và án phí sơ thẩm đối với ông P. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hướng giải quyết vụ án là có căn cứ.

[12] Về án phí lao động phúc thẩm: ông Nguyễn Văn P là người lao động nên được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, Điều 299, khoản 2 và khoản 4 Điều 308, Điều 309, Điều 311 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 26, 27, 28 và 29 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Pol đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đ. Hủy một phần Bản án số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu sau:

- Yêu cầu thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Cổ phần Đ mua sản phẩm A4.9 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Danh Việt Group làm chủ đầu tư với số tiền 1.137.000.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 Công ty Cổ phần Đông Thành Group mua sản phẩm A2.38 Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại

thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Danh Việt Group làm chủ đầu tư với số tiền 308.180.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền chia lợi nhuận tiền thưởng nóng của Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Danh Việt Group làm chủ đầu tư với số tiền 220.000.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền lợi nhuận môi giới thành công Dự án khu nhà ở Thương mại Phú Gia - Phú Vinh tại thành phố D, tỉnh Bình Dương do Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Danh Việt Group làm chủ đầu tư với số tiền 863.523.108 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với Bản án số 05/2022/LĐ-ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về những vấn đề sau:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đ về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Buộc Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn P 02 tháng lương trong thời gian thử việc là 180.000.000 đồng/tháng x 85% x 02 tháng với tổng số tiền 306.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn P đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đ về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” với các yêu cầu như sau:

- Bồi thường khoản tiền thu nhập trong những ngày ông Nguyễn Văn P làm việc không được Công ty Cổ phần Đ trả lương là 04 tháng 11 ngày x 180.000.000 đồng/tháng với số tiền 786.000.000 đồng.

- Bồi thường do Công ty Cổ phần Đ chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 02 tháng lương x 180.000.000 đồng/tháng là 360.000.000 đồng.

- Bồi thường số tiền trong những ngày ông Nguyễn Văn P không được làm việc tạm tính từ ngày 13/11/2019 đến ngày 12/12/2019 với số tiền 180.000.000 đồng.

- Bồi thường do Công ty Cổ phần Đ vi phạm thời gian báo trước là 45 ngày x 180.000.000 đồng/tháng là 270.000.000 đồng.

- Bồi thường số tiền Công ty Cổ phần Đ không đóng bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn P trong thời gian đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là 21,5%/tháng x 12.540.000 đồng/tháng x 4,5 tháng là 12.132.450 đồng.

- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần 60 tháng lương x 4.180.000 đồng/tháng là 250.800.000 đồng.

- Yêu cầu thanh toán tiền chi phí nhiên liệu vận hành và phí cầu đường từ ngày 01/7/2019 đến ngày 12/11/2019 là 42.000.000 đồng/tháng x 04 tháng 11 ngày là 169.400.000 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P được miễn án phí lao động sơ thẩm theo quy định. Công ty Cổ phần Đông Thành Group phải chịu án phí lao động sơ thẩm số tiền 9.180.000 đồng.

4. Về án phí lao động phúc thẩm: nguyên đơn ông Nguyễn Văn P được miễn án phí lao động phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa LĐ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Cường